

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Mừng;
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Vĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 838/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Kim Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: số 73, Tổ 5, ấp LQ, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Dương Duy L, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp MA, xã Nh, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Nh trình bày, bà và ông L quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2000 vợ chồng có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng lo ăn chơi, không lo cho gia đình, không phụ*

giúp nuôi con, thường xuyên uống rượu, bia, bà có khuyên Nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Như A, sinh ngày 16/9/2003; Dương Thị Tú Tr, sinh ngày 06/3/2011 hiện 02 con bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định cho ông L, nhưng ông L vắng mặt, nên không thể ghi nhận ý kiến của ông L.

Tại phiên tòa,

- Bà Phạm Thị Kim Nh trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, bà Nh không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà Phạm Thị Kim Nh và ông Dương Duy L chung sống không đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa bà và ông L không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 14, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không công nhận bà Nh, ông L là vợ chồng.

Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu bà Nh, giao cháu Bích Tr, cháu cho bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà Nh không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, đề nghị không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### [1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Kim Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Duy L. Đồng thời, ông L cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Dương Duy L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### [2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa bà Nh và ông L tự nguyện kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nh, ông L không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà Nh xác định, thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh Nhều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L ăn chơi, không lo cho gia đình, không phụ giúp nuôi con, thường xuyên ăn nhậu, bà đã khuyên nhủ Nhều lần, nhưng ông L không thay đổi, cả hai cũng đã có thời gian sống ly thân hơn 03 năm nay, đến nay bà Nh tự xác định không còn tình cảm với ông L, bà cũng khẳng định quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định.

Xét, giữa bà Nh, ông L có thời gian chung sống như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nh, ông L là vợ chồng theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Nh xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà 02 con chung tên Dương Thị Như A, sinh ngày 16/9/2003; Dương Thị Tú Tr, sinh ngày 06/3/2011. Bà Nh yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Như A, Tú Tr đang được bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các cháu Như A, Tú Tr gửi văn bản nêu ý kiến; các cháu có nguyện vọng được sống với bà Nh trong trường hợp bà Nh và ông L ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho 02 cháu Như A, Tú Tr phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử giao cháu Như A, Tú Tr cho bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Phạm Thị Kim Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Dương Duy L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 53, các Điều 14, 15, 16, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Nh;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận vợ chồng giữa bà Phạm Thị Kim Nh và ông Dương Duy L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Phạm Thị Kim Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Thị Như A, sinh ngày 16/9/2003; Dương Thị Tú Tr, sinh ngày 06/3/2011. Ông Dương Duy L không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Phạm Thị Kim Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Dương Duy L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/ 0013767 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020; bà Phạm Thị Kim Nh đã nộp đủ án phí.

Ông Dương Duy L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phạm Thị Kim Nh mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Dương Duy L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**